

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU TRA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM BẰNG NHÔM, HỢP KIM HOẶC KHÔNG HỢP KIM, Ở DẠNG THANH, QUE VÀ HÌNH CÓ XUẤT XỨ TỪ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bằng nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình có các mã HS 7604.10.10; 7604.10.90; 7604.21.90; 7604.29.10; 7604.29.90 có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc: AD05) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trình tự, thủ tục điều tra thực hiện theo quy định pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: XD, TC, NG, TTTT;
- Các Thủ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan (Cục TXNK Cục GSQL);
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, KHCN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Hiệp hội Nhôm (APICO);
- Lưu: VT, PVTM (8).

Trần Tuấn Anh



THÔNG BÁO

ĐIỀU TRA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM BẰNG NHÔM, HỢP KIM HOẶC KHÔNG HỢP KIM, Ở DẠNG THANH, QUE VÀ HÌNH CÓ XUẤT XỨ TỪ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-BCT ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Thông tin cơ bản

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) tiếp nhận hồ sơ đề nghị điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số mặt hàng nhôm và các sản phẩm bằng nhôm; hợp kim hoặc không hợp kim; ở dạng thanh, que và hình có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc). Bên yêu cầu trong vụ việc là đại diện của ngành sản xuất trong nước, gồm 04 công ty: (1) Công ty CP Nhôm Austdoor; (2) Công ty CP Nhôm Sông Hồng; (3) Công ty TNHH Tung Yang; và (4) Công ty CP Tập đoàn Mienhua.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, Cơ quan điều tra có công văn số 930/PVTM-P1 gửi đại diện theo pháp luật của Bên yêu cầu đề nghị tổ chức buổi làm việc để tìm hiểu về mặt hàng nhôm thanh định hình bị cáo buộc bán phá giá. Ngày 06 tháng 11 năm 2018, Cơ quan điều tra đã tổ chức làm việc với Công ty CP Nhôm Sông Hồng để làm rõ các nội dung theo công văn số 930/PVTM-P1.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, Cơ quan điều tra có công văn số 951/PVTM-P1 đề nghị Bên yêu cầu bổ sung, điều chỉnh để làm rõ một số nội dung xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước. Ngày 14 tháng 11 năm 2018, Bên yêu cầu đã nộp hồ sơ bổ sung theo đề nghị tại công văn số 951/PVTM-P1.

Căn cứ khoản 1 Điều 30 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương (sau đây gọi tắt là Nghị định 10/2018/NĐ-CP), ngày 28 tháng 11 năm 2018, Cơ quan điều tra có công văn số 1053/PVTM-P1 xác nhận hồ sơ đề nghị đã hợp lệ và đầy đủ các nội dung được quy định tại Điều 28 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương, ngày 28 tháng 11 năm 2018, Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam thông báo về việc nhận được hồ sơ đề nghị đầy đủ và hợp lệ, đồng thời tạo cơ hội tham vấn song phương về vụ việc.

Theo quy định tại Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương về căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Cơ quan điều tra cho rằng:

- Bên yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá đạt yêu cầu về tính đại diện cho ngành sản xuất trong nước; và

- Có bằng chứng rõ ràng về việc nhập khẩu hàng hóa bán phá giá gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Cơ quan điều tra đã đã trưng cầu ý kiến chuyên môn của một số đơn vị như Bộ Xây dựng (Vụ Vật liệu xây dựng), các đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp, Vụ Khoa học Công nghệ), Hiệp hội các nhà sản xuất nhôm thanh định hình phục vụ xây dựng và công nghiệp Việt Nam (APICO) về vấn đề sản phẩm và thông tin về ngành sản xuất trong nước.

Căn cứ Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương về trình tự, thủ tục điều tra vụ việc phòng vệ thương mại và Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương về căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra), Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số mặt hàng nhôm và các sản phẩm bằng nhôm; hợp kim hoặc không hợp kim; ở dạng thanh, que và hình có xuất xứ từ Trung Quốc (mã vụ việc AD05).

2. Nội dung điều tra

Các nội dung điều tra được thực hiện theo quy định tại Điều 80 Luật Quản lý ngoại thương về nội dung điều tra áp dụng biện pháp CBPG và Điều 32 Nghị định 10/2018/NĐ-CP về quyết định điều tra áp dụng CBPG, cụ thể như sau:

2.1. Hàng hóa nhập khẩu bị điều tra

a) Mô tả hàng hóa:

Hàng hóa nhập khẩu bị điều tra là mặt hàng nhôm và các sản phẩm bằng nhôm; hợp kim hoặc không hợp kim; ở dạng thanh, que và hình (sản phẩm nhôm thanh định hình) được phân loại theo các mã HS như sau:

Mã số	Mô tả hàng hoá	Thuế ưu đãi	ACFTA ¹
Phần XV	KIM LOẠI CƠ BẢN VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG KIM LOẠI CƠ BẢN		
Chương 76	Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm		
7604	Nhôm ở dạng thanh, que và hình.		
760410	- Bằng nhôm, không hợp kim:		
76041010	- - Dạng thanh và que	5	0
76041090	- - Loại khác	10	0

760421	- - Dạng hình rỗng:		
	- Bảng hợp kim nhôm		
76042190	- - - Loại khác	10	0
760429	- - Loại khác:		
76042910	- - - Dạng thanh và que được ép đùn	5	0
76042990	- - - Loại khác	10	0

b) Xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu: Trung Quốc

2.2. Thông tin về tổ chức, cá nhân trong nước sản xuất hàng hóa tương tự yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG

STT	Tên doanh nghiệp	Quan điểm	Tỷ trọng sản lượng sản xuất trên tổng sản lượng sản xuất trong nước
1	Công ty CP Nhôm Austdoor	Bên yêu cầu	31,54%
2	Công ty CP Nhôm Sông Hồng		
3	Công ty TNHH Tung Yang		
4	Công ty CP tập đoàn Mienhua		
5	Công ty CP Nhôm Đô Thành	Ủng hộ	34,48%
6	Công ty TNHH Tân Mỹ		
7	Công ty CP Nhôm Việt Pháp		

8	Công ty CP Nhôm Hyundai Vina		
9	Công ty TNHH Nhôm Bình Nam		
10	Công ty TNHH Nhôm Đông Á		
11	Công ty CP DST Hà Nội		
12	Công ty CP Thương mại Thành Hiền		
13	Công ty TNHH Nam Sung		
	Tổng Bên yêu cầu và Ủng hộ		66,02%
	Các công ty khác	Không có ý kiến	33,98%
	Tổng		100,00%

2.3. Tóm tắt thông tin về hành vi bán phá giá và thiệt hại

a) Kết quả thẩm định hồ sơ yêu cầu

Căn cứ vào hồ sơ yêu cầu và các nguồn thông tin tự thu thập, theo quy định tại Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương, Cơ quan điều tra xét thấy:

(i) Về điều kiện để được coi là đại diện cho ngành sản xuất trong nước: Sản lượng của Bên yêu cầu và sản lượng của cả Bên yêu cầu và bên ủng hộ vụ việc lần lượt chiếm 31,54% và 66,02% tổng sản lượng trong nước, đủ điều kiện được coi là đại diện cho ngành sản xuất trong nước.

(ii) Về hành vi bán phá giá: Bên yêu cầu cung cấp được các cơ sở hợp lý để tính toán ra biên độ phá giá của hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc.

(iii) Về thiệt hại: Bên yêu cầu cung cấp được các thông tin hợp lý chứng minh các dấu hiệu về thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước.

(iv) Về mối quan hệ nhân quả: Bên yêu cầu chứng minh một cách hợp lý mối quan hệ nhân quả giữa hàng hóa nhập khẩu bán phá giá và thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước. Trong thời gian vừa qua, nhôm thanh định hình nhập khẩu từ Trung Quốc đã gia tăng liên

tục cả về mặt tương đối và tuyệt đối là nguyên nhân chính dẫn đến thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

Do đó, Cơ quan điều tra kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tiến hành điều tra. Kết luận điều tra sơ bộ và/hoặc cuối cùng trong vụ việc là cơ sở để Cơ quan điều tra kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp CBPG tạm thời và/hoặc chính thức.

b) Thời kỳ điều tra (POI):[2](#)

- Thời kỳ điều tra xác định hành vi bán phá giá: từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

- Thời kỳ điều tra xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước:

Năm 1: từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015;

Năm 2: từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016;

Năm 3: từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017;

Năm 4: từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

c) Đề xuất về mức thuế của Bên yêu cầu:[3](#)

Bên yêu cầu đề nghị điều tra áp dụng thuế CBPG đối với hàng hóa bị điều tra ở mức 35,58% (Bằng chữ: Ba mươi lăm phẩy năm mươi tám phần trăm).

3. Trình tự, thủ tục điều tra

3.1. Đăng ký bên liên quan

a) Căn cứ Điều 5 Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi là Thông tư 06/2018/TT-BCT), tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 74 Luật Quản lý ngoại thương có thể đăng ký làm bên liên quan trong vụ việc với Cơ quan điều tra để tiếp cận thông tin lưu hành công khai trong quá trình điều tra, gửi các ý kiến bình luận, thông tin và bằng chứng liên quan đến nội dung điều tra được nêu tại Thông báo này.

b) Tổ chức, cá nhân đăng ký bên liên quan theo mẫu Đơn đăng ký bên liên quan ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 06/2018/TT-BCT và gửi tới Cơ quan điều tra theo địa chỉ được nêu tại Thông báo này trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày ban hành quyết định điều tra theo các phương thức sau: (i) công văn chính thức hoặc (ii) thư điện tử.

c) Sau khi nhận được Đơn đăng ký bên liên quan, Cơ quan điều tra có trách nhiệm xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc. Trường hợp không chấp thuận, Cơ quan điều tra nêu rõ lý do.

d) Bên liên quan theo quy định tại Điều 74 Luật Quản lý ngoại thương thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 9 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

đ) Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Cơ quan điều tra khuyến nghị các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, sử dụng hàng hóa bị điều tra đăng ký làm bên liên quan để thực hiện quyền tiếp cận thông tin, cung cấp thông tin và bày tỏ quan điểm trong quá trình vụ việc diễn ra.

3.2. Bản câu hỏi điều tra

Căn cứ Điều 57 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

a) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày có quyết định điều tra, Cơ quan điều tra gửi bản câu hỏi điều tra cho các đối tượng sau đây:

- Bên nộp hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG;
- Các nhà sản xuất trong nước khác;
- Bên bị đề nghị điều tra áp dụng biện pháp CBPG;
- Các nhà nhập khẩu hàng hóa bị điều tra;
- Cơ quan đại diện ngoại giao của quốc gia nơi xuất xứ của hàng hóa bị điều tra;
- Các bên liên quan khác mà Cơ quan điều tra cho là cần thiết.

b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được bản câu hỏi điều tra, bên nhận được bản câu hỏi phải gửi bản trả lời đầy đủ cho Cơ quan điều tra. Thời hạn này có thể được Cơ quan điều tra xem xét, gia hạn một lần với thời hạn tối đa không quá ba mươi (30) ngày trên cơ sở đề nghị gia hạn bằng văn bản.

Bản câu hỏi điều tra được coi là nhận được sau bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan điều tra gửi đi. Ngày gửi được xác định căn cứ dấu bưu điện.

3.3. Chọn mẫu điều tra

Trong trường hợp số lượng các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài, nhà nhập khẩu và nhà sản xuất trong nước quá lớn hoặc chủng loại hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG quá lớn, Cơ quan điều tra có thể giới hạn phạm vi điều tra. Việc giới hạn phạm vi điều tra được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

3.4. Điều tra tại chỗ

a) Căn cứ khoản 3 Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương, trong trường hợp cần thiết, Cơ quan điều tra có quyền tiến hành việc điều tra tại chỗ, bao gồm cả việc điều tra tại nước ngoài nhằm xác minh tính xác thực của thông tin, tài liệu do bên liên quan cung cấp hoặc thu thập thêm thông tin, tài liệu cần thiết để giải quyết vụ việc phòng vệ thương mại.

b) Quy trình, thủ tục điều tra tại chỗ được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

3.5. Tiếng nói và chữ viết

a) Tiếng nói và chữ viết dùng trong quá trình điều tra là tiếng Việt. Bên liên quan có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, trong trường hợp này phải có biên dịch và phiên dịch.

b) Các thông tin, tài liệu không phải bằng tiếng Việt do bên liên quan cung cấp phải được dịch ra tiếng Việt. Bên liên quan phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được dịch thuật.

3.6. Bảo mật thông tin

Cơ quan điều tra thực hiện việc bảo mật thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

3.7. Hợp tác trong quá trình điều tra

Căn cứ Điều 10 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

a) Bất kỳ bên liên quan nào từ chối tham gia vụ việc hoặc không cung cấp chứng cứ cần thiết hoặc gây cản trở đáng kể tới việc hoàn thành việc điều tra thì kết luận điều tra đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên các cơ sở thông tin sẵn có.

b) Bất kỳ bên liên quan nào cung cấp các chứng cứ không chính xác hoặc gây nhầm lẫn thì các chứng cứ đó sẽ không được xem xét và kết luận điều tra đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên cơ sở các thông tin sẵn có.

c) Các bên liên quan không hợp tác sẽ không được xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định tại Điều 7 của Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

d) Cơ quan điều tra khuyến nghị các bên liên quan tham gia hợp tác đầy đủ trong quá trình vụ việc để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

3.8. Thời hạn điều tra

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương về trình tự, thủ tục điều tra vụ việc phòng vệ thương mại, việc điều tra để áp dụng biện pháp CBPG được kết thúc trong thời gian mười hai (12) tháng kể từ ngày có quyết định điều tra. Trong trường hợp đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Công Thương có quyền gia hạn thời gian điều tra nhưng tổng thời gian điều tra không quá mười tám (18) tháng.

4. Các biện pháp tạm thời

4.1. Quản lý nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra

Kể từ khi có quyết định điều tra cho đến khi kết thúc quá trình điều tra áp dụng biện pháp CBPG, Cơ quan điều tra có thể thực hiện chế độ yêu cầu khai báo nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp CBPG để phục vụ công tác điều tra. Việc khai báo nhập khẩu không hạn chế về số lượng, khối lượng hoặc trị giá hàng hóa nhập khẩu.

Trình tự thủ tục thực hiện quản lý nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 10/2018/NĐ-CP và Đơn khai báo tại Phụ lục 2 Thông tư 06/2018/TT-BCT. Bộ Công Thương sẽ có thông báo chi tiết trong trường hợp áp dụng biện pháp này.

4.2. Áp dụng thuế CBPG tạm thời

Căn cứ kết luận điều tra sơ bộ, Cơ quan điều tra có thể kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc áp dụng thuế CBPG tạm thời theo quy định tại Điều 81 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 37 Nghị định 10/2018/NĐ-CP. Mức thuế CBPG tạm thời không được vượt quá biên độ bán phá giá trong kết luận điều tra sơ bộ.

5. Tham vấn

Các bên liên quan có quyền yêu cầu tham vấn riêng với Cơ quan điều tra theo quy định tại Điều 13 Nghị định 10/2018/NĐ-CP với điều kiện việc tham vấn này không ảnh hưởng tới thời hạn điều tra vụ việc.

Trước khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra tổ chức phiên tham vấn công khai với các bên liên quan. Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo về việc tổ chức tham vấn cho các bên liên quan chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày tổ chức tham vấn. Việc tổ chức phiên tham vấn công khai được thực hiện theo thủ tục quy định tại Điều 13 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

6. Chấm dứt điều tra

Căn cứ khoản 3 Điều 71 Luật Quản lý ngoại thương, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định chấm dứt điều tra trong trường hợp kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra có một trong số các nội dung sau đây:

- a) Hàng hóa bị điều tra nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam không bị bán phá giá;

b) Không có thiệt hại của ngành sản xuất trong nước quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Quản lý ngoại thương;

c) Không có mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bị bán phá giá với thiệt hại, đe dọa gây ra thiệt hại của ngành sản xuất trong nước hoặc ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước.

7. Áp dụng thuế CBPG có hiệu lực trở về trước

a) Trong trường hợp kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định có thiệt hại đáng kể hoặc có đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể quyết định áp dụng thuế CBPG có hiệu lực trở về trước;

b) Thuế CBPG được áp dụng có hiệu lực trở về trước đối với hàng hóa nhập khẩu trong thời hạn chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng thuế CBPG tạm thời nếu hàng hóa nhập khẩu được xác định bị bán phá giá; khối lượng hoặc số lượng hàng hóa bị bán phá giá nhập khẩu vào Việt Nam tăng nhanh đột biến trong giai đoạn từ khi tiến hành điều tra đến khi áp dụng thuế CBPG tạm thời và gây ra thiệt hại khó có khả năng khắc phục cho ngành sản xuất trong nước.

8. Thông tin liên hệ

Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84(24)73037898

Thư điện tử:

- ducpg@moit.gov.vn (Cán bộ điều tra Phùng Gia Đức)

- trangntph@moit.gov.vn (Cán bộ điều tra Nguyễn Thị Phụng Trang)

Quyết định và Thông báo về việc điều tra có thể truy cập và tải xuống tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn; hoặc Cục Phòng vệ thương mại: www.trav.gov.vn hoặc www.pvtm.gov.vn.

1 Do Bên yêu cầu chỉ đề nghị điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm nhôm thanh định hình nhập khẩu từ Trung Quốc, vì vậy Cơ quan điều tra chỉ sử dụng biểu thuế ACFTA làm tham chiếu.

2 Đây là thời kỳ Cơ quan điều tra thu thập các thông tin, số liệu để xác định sự tồn tại của hành vi bán phá giá, sự tồn tại của thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại hoặc sự ngăn cản một cách

đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại nêu trên.

3 Mức thuế này là cáo buộc của Bên yêu cầu, không phải là kết luận của Cơ quan điều tra.

